

Bản án số: 73/2024/DS-PT

Ngày: 31 - 01 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Ninh Quang Thế

Ông Hồ Minh Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Xuân Thũy - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 487/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 317/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Ông Lê Hữu T1, sinh năm 1975 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Kim D, sinh năm 1975 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:**

1. Ông Võ Văn B, sinh năm 1957 (có mặt);

2. Bà Lê Hồng T2, sinh năm 1958 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh C ..

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông B:* Bà Nguyễn Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phan Triều T3, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Võ Vũ L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L:* Luật sư Nguyễn Văn N, Văn phòng Luật sư Ánh Sáng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Do có kháng cáo của: Ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 là bị đơn và ông Võ Vũ L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2022 và các chứng cứ khác, nguyên đơn ông Lê Hữu T1, bà Nguyễn Kim D trình bày:*

Khoảng tháng 6/2018, vợ chồng ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 có nhờ nguyên đơn thế chấp quyền sử dụng đất để vay hộ cho vợ chồng ông B, bà T2 số tiền 200 triệu đồng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện Trần Văn Thời (viết tắt Ngân hàng). Khi vay tiền xong nguyên đơn giao trực tiếp cho vợ chồng ông B, bà T2 tại cửa hàng bằng tiền mặt. Vì là chị em ruột trong gia đình nên các bên không làm biên nhận, nhưng có sự chứng kiến của những người làm thuê trong cửa hàng như: Trần Bé Mỡ, Đỗ Ngọc Mai, Võ Quốc Anh (cháu của ông B, bà T2) biết. Khi vay thời hạn 02 tháng trả nhưng nguyên đơn đòi nhiều lần và bị đơn nói để con trai tên Võ Vũ L gửi tiền về trả.

Tính đến ngày khởi kiện ngày 25/5/2022, số tiền vốn vay tại Ngân hàng là 200.000.000 đồng, tiền lãi 119.369.863 đồng, tổng cộng 319.369.863 đồng, đối trừ số tiền của Võ Vũ L chuyển trả 12.000.000 đồng, còn lại 307.369.863 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với Vũ L, vì thời điểm mở cửa hàng kinh doanh mua bán tạp hóa ông B, bà T2 và anh L sống chung gia đình và làm ăn chung với nhau nên yêu cầu buộc ông B, bà T2 và anh L phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 307.369.863 đồng. Đối với khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 25/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông bà không yêu cầu trong vụ án.

*- Tại biên bản hòa giải ngày 01/02/2023 và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 trình bày:* Từ trước đến nay bị đơn không nhờ vợ chồng ông T1, bà D đứng ra vay số tiền 200.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Năm 2019, ông B biết sự việc do anh em trong gia đình nói là số tiền này của Võ Vũ L có nhờ vợ chồng ông T1, bà D vay tiền hộ tại Ngân hàng. Do đó không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*- Tại biên bản hòa giải ngày 01/02/2023 và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Vũ L trình bày:* Anh L là con ruột của ông B, bà T2 và là cháu ruột của ông T1. Anh thừa nhận khoản tiền 200 triệu đồng là anh đứng ra nhờ ông T1, bà D vay hộ số tiền trên tại Ngân hàng. Do ông T1, bà D đã thế chấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó đã vay một khoản tiền rồi nên anh nhờ vay thêm số tiền 200 triệu đồng để vợ chồng anh làm vốn kinh doanh. Anh cùng ông T1 đến Ngân hàng nhận tiền, ông T1 đưa tiền mặt cho anh tại Ngân hàng, đi bằng xe ô tô của anh, trên đường về anh có đưa cho ông T1 5 triệu đồng (tiền hoa hồng), còn lại 195 triệu đồng anh về cửa hàng đưa cho vợ anh là chị Phan Triều T3 giữ. Từ tháng 04 đến 06/2019, ông T1 có thông báo cho anh biết khoản nợ vay trên số tiền lãi 27.000.000 đồng mà Ngân hàng đã thông báo cho ông T1 biết, ông T1 có chụp Zalo gửi cho anh xem. Thời điểm đó, anh đang đi làm thuê có gửi số tiền 31.000.000 đồng cho ông Võ Văn Được bằng cách chuyển khoản qua số tài khoản của anh vào các ngày 14/6/2019, 19/6/2019 và 25/6/2019 qua số tài khoản của ông Được (đã được sao kê nộp cho Tòa án). Ông Được cùng với ông T1 đi rút tiền để đóng lãi, còn dư trả cho ông T1 luôn. Sau đó, anh có trả cho ông T1 30.000.000 đồng có sự chứng kiến của ông Lê Hữu Dư (em ruột của ông T1) tại tỉnh Tây Ninh.

Tiếp đó khoảng năm 2020 trước và sau dịch Covid-19 anh có gửi qua tài khoản của bà Nguyễn Kim D nhiều lần, tổng số tiền 12.000.000 đồng. Anh thừa nhận số tiền mà nguyên đơn yêu cầu là khoản nợ của vợ chồng anh nợ, không phải khoản nợ của bị đơn. Do vợ chồng anh đã ly hôn, về tài sản các bên chưa được giải quyết nếu chị T3 không thừa nhận thì một mình anh nhận trả cho nguyên đơn.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 371/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hữu T1, bà Nguyễn Kim D về việc buộc ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 và anh Võ Vũ L phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 307.369.863 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/10/2023, bị đơn bà Lê Hồng T2, ông Võ Văn B kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà T2 ông B trả số tiền 307.369.863 đồng.

Ngày 11/10/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Vũ L kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

#### **Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Nguyên đơn đồng ý với bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông B, bà T2 và anh L.

- Bị đơn trình bày: Ông B, bà T2 không đồng ý với án sơ thẩm buộc ông bà cùng trả tiền vay cho nguyên đơn, vì anh L là người nhờ ông T1, bà D vay chứ ông bà không liên quan đến khoản nợ này.

- Người bảo vệ quyền và ích hợp pháp của ông B trình bày căn cứ kháng cáo của ông B: Nguyên đơn không có giấy tờ chứng minh bị đơn vay tiền; anh L là người vay tiền, trả lãi; những người làm chứng chỉ nghe nói lại chứ không trực tiếp chứng kiến; cửa hàng do anh L đứng tên đăng ký kinh doanh và anh L trực tiếp

kinh doanh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Vũ L trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu hủy án sơ thẩm với những căn cứ: Án sơ thẩm buộc ông B, bà T2 trả nợ là không đúng; đơn khởi kiện ban đầu nguyên đơn không khởi kiện đối với anh L, nhưng anh L đồng ý trả nợ thì tại sao lại kiện và tại sao buộc L phải chịu án phí; chị T3 cùng kinh doanh nhưng không buộc Tiên trả nợ;

- Luật sư bảo vệ quyền và ích hợp pháp của anh L trình bày: Hồ sơ vụ án không thể hiện bị đơn vay tiền, anh L vay và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn; lúc đầu nguyên đơn không kiện anh L, tại phiên tòa sơ thẩm mới khởi kiện bổ sung là không đúng; bản án phúc thẩm trước đây hủy án nhưng cấp sơ thẩm chưa thu thập, bổ sung chứng cứ theo yêu cầu của bản án phúc thẩm; việc ông B đứng tên thuê đất làm cửa hàng là vì ông B có uy tín nên thuê hộ cho anh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của các đương sự còn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận. Án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Vũ L kháng cáo bản án.

[2] Ông Lê Hữu T1 là em ruột của bà Lê Hồng T2. Vợ chồng ông T1, bà D thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trần Văn Thời với số tiền 200.000.000 đồng, nguyên đơn trình bày là vay dùm cho vợ chồng ông B, bà T2 và hứa 02 tháng trả, do là chị em ruột nên không làm giấy tờ vay, cho đến nay chưa trả vốn lãi (chỉ gửi đóng lãi được 12.000.000 đồng), khi nguyên đơn khởi kiện thì ông B, bà T2 không đồng ý trả nợ mà cho rằng anh L có trách nhiệm trả vì anh L là người nhờ vay dùm.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông B, bà T2 thanh toán nợ 307.369.863 đồng

Xét toàn diện chứng cứ thể hiện tháng 6/2018 vợ chồng ông T1, bà D có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng để vay vốn 200.000.000 đồng là sự thật xảy ra. Bị đơn và anh L cho rằng nguyên đơn vay dùm cho anh L,

không liên quan đến ông B, bà T2; phía nguyên đơn xác nhận vay dùm cho ông B, bà T2 để kinh doanh cùng với anh L, cho nên yêu cầu cả ba cùng trả nợ. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn trình bày các căn cứ: bà T2 là chị ruột ông T1 nên khi bà T2 cần vốn kinh doanh thì vợ chồng ông T1 vay vốn dùm và hẹn 02 tháng trả, sau khi vay tiền từ Ngân hàng thì vợ chồng ông T1 giao tiền cho vợ chồng bà T2 tại cửa hàng có nhiều nhân viên của cửa hàng nhìn thấy; bà T2 thừa nhận có phụ giúp vợ chồng anh L trông con, phụ giúp công việc nhà vì anh L là con út của bị đơn; tuy anh L đứng tên kinh doanh hai cửa hàng tạp hóa nhưng ông B, bà T2 cùng mua bán tại cửa hàng (cấp sơ thẩm đã xác minh các nhân chứng và các anh chị em ruột của ông T1 và bà T2 đều biết vợ chồng bà T2, ông B là người vay tiền chứ không phải anh L vay tiền) và ông B là người ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất của Lâm Văn Có thời hạn 10 năm (từ ngày 27/6/2014 đến 27/6/2024) để xây dựng cửa hàng trên phần đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B xác nhận thời điểm anh L chưa cưới vợ thì vợ chồng ông phụ anh L buôn bán ở cửa hàng và tiền vay để làm vốn kinh doanh. Qua lời khai của các đương sự thì mục đích vay tiền để làm vốn kinh doanh, mà kinh doanh cửa hàng hồ sơ thể hiện có liên quan đến vợ chồng ông B, bà T2, chính vì vậy những chứng cứ cấp sơ thẩm đã thu thập có cơ sở buộc vợ chồng ông B, bà T2 cùng anh L có trách nhiệm thanh toán vốn và lãi cho nguyên đơn là phù hợp. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[4] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Vũ L kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm

Xét kháng cáo của anh L, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm về thủ tục tố tụng và việc thu thập chứng cứ đúng trình tự pháp luật cho nên không vi phạm quy định tại Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm.

Như nhận định tại mục [3] xét kháng cáo của bị đơn, bản án sơ thẩm quyết định là có căn cứ pháp luật.

Mặt khác, nội dung anh L nêu ra liên quan đến chị T3 thì anh L có lời khai trong hồ sơ là anh chịu trách nhiệm trả nợ, tuy vậy anh L vẫn có quyền khởi kiện chia tài sản và chia nợ theo quy định pháp luật; bản án phúc thẩm số 334/2022/DS-PT ngày 23/12/2022 hủy án sơ thẩm thì cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án và đưa anh L tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L; về thời hiệu khởi kiện, trong suốt quá trình giải quyết vụ án các đương sự không đặt ra vấn đề thời hiệu, nhưng qua lời trình bày của anh L thì năm 2021 anh L chuyển khoản trả nợ cho nguyên đơn, cho nên thời hiệu của vụ án vẫn còn.

[5] Từ những nhận định trên, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông B bà T2 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Vũ L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và anh L không được chấp nhận với những nội dung nhận định trên.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[8] Án phí phúc thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Vũ L; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 371/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 244 điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 289, Điều 463 và Điều 466 và 468 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hữu T1, bà Nguyễn Kim D về việc buộc bị đơn ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Vũ L phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 307.369.863 đồng.

Kể từ ngày ông Lê Hữu T1, bà Nguyễn Kim D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 và anh Võ Vũ L không thi hành xong khoản tiền trên, ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 và anh Võ Vũ L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

#### 2. Về án phí

##### 2.1- Án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Anh Võ Vũ L phải nộp số tiền 5.123.000 đồng.

- Ông Lê Hữu T1, bà Nguyễn Kim D không phải chịu án phí. Ngày 25/5/2022, ông T1, bà D có nộp tạm ứng số tiền 7.500.000 đồng tại lai thu số 0004864 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

2.2- Án phí phúc thẩm: Ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 được miễn; anh Võ Vũ L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/10/2023, anh L có nộp tạm ứng số tiền

300.000 đồng tại lai thu số 0004860 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được chuyển thu.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hiền**

|                                            |                                             |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------|
| <p><b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</b></p>   | <p><b>THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ</b></p> |
| <p><b>Ninh Quang Thế - Hồ Minh Tấn</b></p> | <p><b>Nguyễn Thị Hiền</b></p>               |